

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2021/HS-PT

Ngày: 13- 4-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hồng Phong

Ông Phạm Trí Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 552/2020/HSPT ngày 12 tháng 10 năm 2020. Do có kháng cáo của bị cáo Hồ V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 357/2020/HSST ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hồ V, sinh năm 1978 tại Hải Phòng; thường trú: 21/18 Lý Chính Thắng, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: Đại học; Nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Mạnh T và bà Hoàng Kim L; hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Nguyễn Thị Huyền H và có 02 con (lớn sinh năm 2007 và nhỏ sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2019 đến ngày 16/3/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Thanh H – Luật sư văn phòng Luật sư Vũ Thanh H, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/7/2016, tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Sài Gòn Khu vực 1 (viết tắt là Chi cục Hải quan KV1), Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại

T (viết tắt là Công ty T) làm thủ tục nhập khẩu lô hàng theo tờ khai hải quan số 100970694160, khai báo nhập khẩu hàng hóa theo hợp đồng, packing list, invoice cùng số 26052016INV, ngày 26/05/2016, với nội dung Công ty T nhập khẩu hạt hạnh nhân đã qua sơ chế, số lượng: 617 kiện, trọng lượng: 6.999,909kg, trị giá: 18.510USD, tương đương số tiền 412.125.150 đồng; thuế suất nhập khẩu 10%, tương đương với số tiền 41.212.515 đồng; thuế GTGT là 45.333.767 đồng; tổng số tiền thuế phải nộp là 86.546.282 đồng, hàng hóa có xuất xứ từ Mỹ.

Ngày 01/8/2016, Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng II tiến hành lấy mẫu hàng hóa để kiểm dịch lô hàng trên, đến ngày 22/08/2016 đã cấp Giấy chứng nhận kiểm tra an toàn thực vật hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu số 28829/A và Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh và vận chuyển nội địa số 28829/KDTV về việc chứng nhận lô hàng thuộc tờ khai hải quan số 100970694160 là hạt óc chó (không phải là hạt hạnh nhân như khai báo ban đầu), số lượng: 617 kiện, trọng lượng 7.000kg, hàng hóa có xuất xứ: Mỹ, đáp ứng đủ yêu cầu về an toàn thực phẩm và được phép gieo trồng, sử dụng.

Ngày 29/08/2016, Công ty T khai báo theo tờ khai hải quan bổ sung số 100970694161, khai báo nhập khẩu mặt hàng hạt óc chó đã bóc vỏ, đã qua sơ chế, hàng mới 100%, trọng lượng: 7.000kg, trị giá: 14.420USD, tương đương số tiền 321.061.300 đồng; thuế suất nhập khẩu 30%, tương đương với số tiền là 96.318.390 đồng; thuế GTGT là 41.737.969 đồng, tổng số tiền thuế phải nộp là 138.056.359 đồng, nhưng không được Chi cục Hải quan KV1 chấp nhận.

Ngày 31/08/2016, Chi cục Hải quan KV1 tiến hành kiểm tra thực tế phát hiện toàn bộ lô hàng trên là hạt óc chó (không phải là hạt hạnh nhân), thuế suất nhập khẩu 30%.

Ngày 29/09/2016, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản xác định số tiền thuế chênh lệch nhập khẩu và thuế GTGT của hàng hóa thuộc tờ khai số 100970694160 là 245.861.263 đồng.

Ngày 21/10/2016, Công ty T có đơn giải trình là do Công ty T và Công ty Ace World Trading ký kết 02 hợp đồng: Hợp đồng số 26052016INV ký ngày 26/5/2016 mua 07 tấn hạt hạnh nhân, trị giá 18.480 USD và Hợp đồng số 30052016INV ký ngày 30/5/2016 mua 07 tấn hạt óc chó, trị giá 14.420 USD. Do Công ty Ace World Trading chưa đủ hàng hạt hạnh nhân nên đóng hàng hạt óc chó trước. Việc thay đổi kế hoạch giao hàng bên cung cấp không báo trước nên Công ty T vẫn khai báo hàng hóa theo hợp đồng là hạt hạnh nhân.

Kết quả điều tra, xác định như sau:

** Kết quả xác minh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh xác định:* Ngày 01/07/2014, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho Công ty T, trụ sở: số 12A đường H, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, do Ông Quốc H làm Giám đốc. Ngày 11/11/2015, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ nhất cho Công ty T, địa chỉ số 19 đường Hưng Thái 1, Phú Mỹ Hưng, phường

Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, do Ông Quốc H làm Giám đốc và thành viên góp vốn là bà Trương Thị Kim V (mẹ H).

Ngoài ra, ngày 03/12/2015, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại Song P (Công ty Song P), địa chỉ số 169B T, Phường 4, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh và ngày 26/7/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Song N, địa chỉ số 21/18 L, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đều do Hồ V làm giám đốc.

Kết quả xác minh tại Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Công ty T có kê khai thuế trên hệ thống kê khai điện tử đến quý 1/2017. Ngày 17/11/2017, Chi cục thuế Quận 7 có Thông báo số 15765/TB-CCT về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký. Công ty Song N có kê khai thuế trên hệ thống kê khai điện tử đến quý 3/2018, ngày 27/11/2019, Chi cục thuế Quận 3 có Thông báo số 697/TB-CCT về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và Công ty Song P có kê khai thuế trên hệ thống kê khai điện tử đến quý 3/2016. Ngày 11/4/2017, Chi cục thuế quận Phú Nhuận có Thông báo số 3104/TB- CCT về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.

Ngày 28/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Quận 2 phối hợp với Chi cục Hải quan KV1 tiến hành kiểm tra thực tế lô hàng thuộc tờ khai hải quan số 100970694160 ngày 30/07/2016 có sự chứng kiến của Hồ V – đại diện Công ty T, kết quả xác định hàng hóa là 1.096 kiện hạt óc chó đã qua sơ chế, tổng trọng lượng là 13.152kg (1 kiện 12kg, bao gồm trọng lượng bì).

Ngày 01/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Chi cục Hải quan KV1 tiến hành kiểm tra thực tế lại lô hàng, kết quả xác định hàng hóa thuộc tờ khai hải quan 100970694160 là 1.096 kiện hạt óc chó đã qua sơ chế, tổng trọng lượng tịnh là 12.604kg (1 kiện 11,5kg, không bao gồm trọng lượng bì). Toàn bộ hàng hóa không có nhãn mác, không có hạn sử dụng.

Kết luận giám định số 612/KLGD-TT ngày 27/5/2019 và Kết luận giám định số 1868/KLGD-TT ngày 20/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình Sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

- Hồ V ký giả chữ ký của Ông Quốc H và Kenvin Trương trên 02 (hai) Contract (hợp đồng ngoại) số 30052016INV giữa PARTY ACE WORLD TRADING COMPANY LTD với PARTY B THAP NHAT IMPORT EXPORT TRADING COMPANY LTD đề ngày 30/05/2016; 03 (ba) Contract (hợp đồng ngoại) số 26052016INV giữa PARTY A: ACE WORLD TRADING COMPANY LTD với PARTY B: THAP NHAT GIA IMPORT EXPORT TRADING COMPANY LTD đề ngày 26/05/2016.

- Hồ V ký giả chữ ký của Ông Quốc H trên các tài liệu sau: Đơn giải trình của Công ty T đề ngày 21/10/2016; Giấy ủy quyền của Công ty T không đề ngày;

Giấy giới thiệu của Công ty T giới thiệu Hồ V đến Chi cục Hải quan KV1 nộp hồ sơ, không đề ngày, tháng, năm 2016; Giấy đăng ký kiểm dịch thực vật của Công ty T, ngày 22/8/2016; Giấy đăng ký kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu của Công ty T; Văn bản về việc “xin mang hàng về kho bảo quản” của Công ty T, không số, đề ngày 08/09/2016; Văn bản về việc “xin điều chỉnh nội dung đăng ký kiểm dịch thực vật nhập khẩu” của Công ty T, không số, đề ngày 23/08/2016; Giấy giới thiệu của Công ty T giới thiệu Hồ V đến Công ty Light House lấy lệnh, đề ngày 11/07/2016; các giấy giới thiệu của Công ty T giới thiệu Trần Minh T, Ông Quốc H, Trần Đức Sinh, Đặng Quang Sơn, Hồ V đến ĐLHQ Hoàng Huệ về việc truyền tk điện tử; COMMERCIAL INVOICE, số 06052016INV, đề ngày 6/5/2016; Bill of Lading, số OEX160202, đề ngày 18/05/2016; Bill of Lading, số OELA51997, đề ngày 13/06/2016; Hợp đồng cho thuê kho lạnh số 16-61/KL/HĐKL đề ngày 01/9/2016; ...

- Hồ V ký giả chữ ký của Kenvin Trương trên các tài liệu sau: COMMERCIAL INVOICE số 26052016INV, đề ngày 26/5/2016; COMMERCIAL INVOICE số 03062016INV, đề ngày 06/03/2016; Packing list số 26052016INV ngày 26/5/2016.

- Hồ V là người ký mình tên trên các tài liệu sau: Biên bản kiểm tra an toàn thực phẩm và lấy mẫu của Chi cục kiểm dịch thực vật Vùng II ngày 01/8/2016; Biên bản kiểm dịch và lấy mẫu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật của Chi cục kiểm dịch thực vật Vùng II ngày 01/8/2016; Biên bản vi phạm hành chính về bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 188/BB-VPHC/KD2 ngày 09/8/2016; Lệnh giao hàng số 16-07/027/INB ngày 10/7/2016; Phiếu thu của Công ty cổ phần Logistic Hải Đăng số 007/07 ngày 11/7/2016; Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001453 ngày 11/7/2016;...

Kết quả xác minh tại Công ty Hoàng Huệ xác định: Ngày 30/07/2016, Hồ V cung cấp giấy giới thiệu của Công ty T và cung cấp cho Nguyễn Thị Kim Ngân - Nhân viên Công ty Hoàng Huệ thông tin chứng từ bản chính có nội dung: Công ty T làm thủ tục nhập khẩu lô hàng hạt hạnh nhân đã qua sơ chế, số lượng: 617 kiện, trọng lượng: 6,999,909 kg, trị giá: 18.510USD, thuế suất: 10%, xuất xứ: Mỹ. Sau đó, đến ngày 29/08/2016, ông V yêu cầu kê khai bổ sung thành hạt óc chó, số lượng 7.000kg, trị giá 14.420USD.

Qua xác minh tại Chi cục kiểm dịch thực vật Vùng II và Cục bảo vệ thực vật - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, xác định: Tháng 7/2016, Chi cục nhận hồ sơ đăng ký lô hàng nhập khẩu của Công ty T, khi kiểm dịch thực vật và an toàn thực phẩm, phát hiện hàng nhập về không như khai báo. Công ty T có giải trình, làm việc trực tiếp với chi cục về sự nhầm lẫn. Chi cục tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi kê khai sai chủng loại. Đồng thời, Công ty T đăng ký lại đúng như hàng nhập về, kết quả kiểm tra đạt yêu cầu nên được cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật và an toàn thực phẩm nhập khẩu.

Qua xác minh số tài khoản của Công ty T tại Ngân hàng Eximbank, xác

định: Trong năm 2016, Công ty T có 03 lần chuyển tiền sang nước ngoài cho Công ty Ace World Trading thanh toán tiền hàng hóa nhập khẩu cho các tờ khai do Cty Thập Nhất Gia nhập khẩu từ tháng 07/2015 đến tháng 5/2016, cụ thể chuyển vào các ngày 22/3/2016, ngày 24/5/2016 và ngày 26/5/2016.

Qua xác minh tài khoản cá nhân của Hồ V tại các Ngân hàng TMCP Kỹ Thương V Nam (Techcombank), Ngân hàng TMCP Ngoại thương V Nam (VCB), Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), xác định không có giao dịch nào liên quan đến Công ty T và Công ty Ace World Trading.

Qua xác minh tài khoản Công ty Song Ngân và Công ty Song Phát tại Ngân hàng Sài Gòn, xác định: Công ty Song Phát chuyển thanh toán tiền hàng cho Công ty Ace World Trading 03 lần vào các ngày 13/12/2016, ngày 16/12/2016 và ngày 20/12/2016. Công ty Song Ngân chuyển thanh toán tiền hàng cho Công ty Ace World Trading 01 lần vào ngày 24/11/2017.

Qua xác minh số tài khoản của Công ty cổ phần Logistics Hải Đăng tại Ngân hàng Đông Á, xác định: Việc thanh toán tiền thuê container, thanh toán tiền cước vận chuyển đường biển cho lô hàng hạt óc chó do Công ty T nhập khẩu theo tờ khai hải quan số 100970694160 ngày 30/7/2016 do Võ Quốc C đứng tên nộp số tiền 300.000.000 đồng vào ngày 31/8/2016 tại Ngân hàng Đông Á - Chi nhánh Bình Tây; Hồ V nộp thanh toán số 200.000.000 đồng vào ngày 01/12/2016, nộp số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 03/5/2017, nộp số tiền 150.000.000 đồng vào ngày 10/5/2017; Võ Thị Tuyết Chinh nộp số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 17/8/2016 và Phạm Thị Dung nộp số tiền 229.229.281 đồng vào ngày 07/11/2017. Tất cả các chứng từ đều thể hiện nội dung: Ace Word thanh toán tiền cước tàu vận tải.

Qua xác minh số tài khoản cá nhân của Huỳnh Thị Đài T tại Ngân hàng Đông Á, xác định: Trang có đăng ký mở tài khoản cá nhân tại Ngân hàng Đông Á từ năm 2007, nhưng đến năm 2012 thì không còn phát sinh giao dịch gì.

Qua xác minh số tài khoản cá nhân của Phạm Thị Dung tại Ngân hàng Đông Á, xác định: không có khoản tiền nào có liên quan đến Công ty T và Công ty Ace World Trading.

Qua kết quả xác minh của Văn Phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bộ Công an đề nghị, phối hợp thông qua đại diện Cảnh sát Hoa Kỳ, xác định: Kết quả tra cứu Interpol Washington, Hoa Kỳ không phát hiện thông tin của Công ty Ace World Trading và JH Logistics đăng ký ở cấp độ liên bang. Tại Hoa Kỳ, các công ty không bắt buộc phải đăng ký kinh doanh theo luật liên bang *mà việc* đăng ký được thực hiện ở các bang và chính quyền địa phương. Do vậy không thể khẳng định có tồn tại các công ty này tại Hoa Kỳ hay không.

Qua kết quả Yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự thông qua Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao, Cục tư pháp, Khu hành chính đặc biệt Hồng Kông, Trung Quốc cung cấp một số thông tin như sau: Đề nghị Cơ quan điều tra tiến hành điều tra thêm thông qua trang web của Cơ quan đăng ký công ty HKSAR tại: <https://www.icris.cr.gov.hk/csci>, nơi hồ sơ công ty của các công ty kinh doanh

trong HKSAR có thể được lấy theo lệ phí quy định để xác định Công ty Word Tranding có phải là công ty đã đăng ký tại HKSAR và địa chỉ doanh nghiệp như đã đăng ký hay không và Kevin T có phải là giám đốc và có thể đang ở tại HKSAR hay không là rất cần thiết để cung cấp cho Cục tư pháp, Khu hành chính đặc biệt Hồng Kông, Trung Quốc xem xét thêm về Yêu cầu.

Kết quả xác minh các kho chứa hàng thể hiện trên hồ sơ nhập khẩu của Công ty T, Công ty Song Ngân và Công ty Song Phát tại: Kho số 01 Ba Tơ, Phường 7, Quận 8 do Công ty cổ phần nhôm nhựa Kim Hằng cho Công ty T thuê từ thời gian từ ngày 29/8/2016 đến ngày 19/10/2016 để chứa mặt hàng thực phẩm, đồ dùng gia đình; Kho 301C Bình Đông, Phường 14, Quận 8 do Công ty TNHH Quốc Thái cho Công ty T thuê từ ngày 25/01/2016 đến ngày 25/8/2016. Tại số 02 Nguyễn Văn Quỳ, phường Phú Thuận, Quận 7; số B5/19K Trần Đại Nghĩa, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh tại thời điểm xác minh không có kho chứa hàng.

Qua xác minh tại Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an, xác định: Hồ V được cấp hộ chiếu số B6431126 ngày 28/3/2012 và đã xuất nhập cảnh 03 lần, gần nhất nhập cảnh vào ngày 05/5/2018; Ông Quốc H, sử dụng hộ chiếu số B9404739 xuất cảnh từ ngày 27/3/2018, đến nay chưa có thông tin nhập cảnh; Huỳnh Thị Đài T được cấp hộ chiếu số B5695237 ngày 18/8/2011, nhưng đến nay chưa có thông tin xuất nhập cảnh.

Qua xác minh tại Công ty TNHH Tài Nguyên, địa chỉ số 10 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Từ khi Tòa nhà Vinatex-Tài Nguyên đi vào hoạt động sử dụng, Tòa nhà không có hợp tác cho Công ty A và Huỳnh Thị Đài T thuê hoặc cho mượn văn phòng Lầu 4.

Qua xác minh số điện thoại 0918009098 tại Tổng Công ty dịch vụ Viễn Thông, xác định: Có khoảng thời gian do Huỳnh Thị Đài T đăng ký chủ thuê bao và sử dụng.

Qua xác minh tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xác định: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Quận 1 điều tra vụ việc Võ Quốc C - Chủ hộ kinh doanh AAM, địa chỉ: 273/21/16 Tô Hiến Thành, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh có hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu. Trong đó, Hồ V là người thuê lại nhà số 31 đường số 9, Tam Đa, phường Long Trường, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng để tập kết hàng hóa cho Hộ kinh doanh AAM. Kết quả điều tra vụ việc; ngày 24/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Quận 1 đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự và đã được V kiểm sát cùng cấp kết luận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Quận 1 ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Ngày 25/11/2019, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt hành chính số 2024/QĐ-XPVPHC đối với ông Võ Quốc C nhưng đến nay ông C vẫn chưa chấp hành Quyết định này.

Qua kết quả ủy thác điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, xác định: Công ty TNHH Song Châu, mã số

thuế: 3900375582, có địa chỉ hoạt động tại Lô số 4, đường số 75A, Trung tâm thương mại quốc tế, Cửa khẩu Mộc Bài, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, đến nay công ty không còn hoạt động.

Tại Cơ quan điều tra, Hồ V và những người liên quan khai nhận như sau:

Trước đây, Hồ V khai thuê Ông Quốc H đứng tên thành lập Công ty T cho V, sau đó lại khai rằng V chỉ thuê pháp nhân của Công ty T (không có hợp đồng thuê) với số tiền 20.000.000 đồng/tháng là cho đơn giản sự việc, V chịu trách nhiệm trước pháp luật cho Hiếu, nhưng thực tế thì Hiếu chỉ giao hồ sơ thành lập doanh nghiệp, con dấu của Công ty T cho V quản lý để làm thủ tục nhập khẩu theo đề nghị của ông Kevin T. Khi làm thủ tục nhập khẩu, V đã liên lạc với Kevin T và bà Huỳnh Thị Đài T (Linda), số điện thoại: 0918009098 yêu cầu điều chỉnh bill tàu có nội dung từ 1.100 kiện óc chó (Walnut), có trọng lượng: 12.701kg, tổng giá trị: 41.250USD thành lô hàng 617 kiện hạt hạnh nhân (Almond), có trọng lượng: 6.999kg, tổng giá trị: 18.510USD, làm giả và trực tiếp ký giả chữ ký của Ông Quốc H và Kevin T trên các tài liệu chứng từ để hợp thức hóa hồ sơ cho bộ tờ khai hải quan số 100970694160 ngày 30/07/2016 nhằm làm giảm số tiền thuế nhập khẩu thu lợi bất chính, nếu thực hiện trót lọt, V hưởng 1/3 và Kevin T hưởng lợi 2/3 số tiền thuế trốn được.

Đến nay, Hồ V khai: Kevin T là chủ lô hàng; Huỳnh Thị Đài T là người do Kevin T thuê, trực tiếp làm việc với hãng tàu, giao hồ sơ cho V làm thủ tục nhập khẩu; Ông Quốc H, Võ Quốc C và Võ Huỳnh Thị Tuyết T (vợ C) là những người nhận tiêu thụ hàng hóa sau khi V làm xong thủ tục, thông quan lô hàng. Võ Quốc C, Võ Huỳnh Thị Tuyết T hoặc nhân viên của C, Trang trực tiếp sử dụng số tiền bán hàng (hoặc giao cho V) thanh toán tiền thuê container, vận chuyển đường biển từ nước ngoài về V Nam cho hãng tàu. Riêng Hồ V chỉ nhận làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa cho Kevin T thông qua pháp nhân Công ty T do Ông Quốc H làm giám đốc với tiền công 20.000.000 đồng/tháng. Do lô hàng hạt óc chó không có Giấy kiểm định hàng hóa xuất khẩu ở nước ngoài, V tư vấn cho Kevin T rằng khai mặt hàng nhập khẩu là hạt hạnh nhân và làm thủ tục đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu tại V Nam sẽ được nhập khẩu. Lúc đó, Kevin T chỉ đạo V kê khai nhập khẩu hàng hóa là hạt hạnh nhân, trọng lượng 7.000kg và chỉ đạo Huỳnh Thị Đài T liên hệ với hãng tàu thay đổi bill tàu, điều chỉnh tên hàng, giảm số lượng hàng hóa nhập khẩu. V khai không biết nơi cư trú, thông tin cá nhân của Kevin T, Huỳnh Thị Đài T, Võ Quốc C, Võ Huỳnh Thị Tuyết T.

Hồ V thừa nhận việc giải trình tại Cơ quan Hải quan về việc vi phạm nhập khẩu lô hàng thuộc tờ khai hải quan số 100970694160 ngày 30/07/2016 là do Công ty Ace World Trading gửi nhầm đơn hàng của hợp đồng khác mà Công ty T đã ký với Công ty Ace World Trading là hoàn toàn sai và V đã làm các hợp đồng mua bán không, giả chữ ký Kevin T, Ông Quốc H trên các hợp đồng nộp cho Chi cục Hải quan KV1 để đối phó và đề nghị xem xét cho khai lại hồ sơ nhập khẩu hàng hóa. V đã cung cấp con dấu của Công ty Ace World Trading, Công ty T, dấu chức danh giám đốc của Ông Quốc H, hợp đồng ngoại và một số

chứng từ không sử dụng để kê khai nhập khẩu tờ khai hải quan số 100970694160 ngày 30/07/2016. Ngoài ra, còn cung cấp nội dung email ngày 18/07/2016, gửi từ địa chỉ Viethl9@gmail.com đến địa chỉ email trang@acewtrading.com (Linda H) có nội dung “ Hi T, Em giúp anh chỉnh sửa lại thông tin trên Consignee: T, Export: Ace word hongkong; Hàng: almond, 671 carton, Tks em nhé”...

Hồ V thừa nhận kết quả giám định xác định chữ ký, chữ viết của Ông Quốc H và Kevin T trên các hợp đồng ngoại, invoice, packing list và các chứng từ khác do Hồ V ký giả. Đồng thời, Hồ V chấp nhận số tiền thuế chênh lệch phải nộp thêm so với khai báo là 376.362.038 đồng do giám định viên Hoàng Thị Thiệu Hoa - Giám định viên tư pháp thuộc Tổng cục Hải quan kết luận ngày 06/12/2019. Riêng Kết luận định giá tài sản số 404/HĐĐGTS-TCKH, ngày 12/11/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, xác định trị giá hàng hóa trong tố tụng hình sự đối với 1.096 kiện hạt óc chó (1 kiện = 1 1,5kg), tổng trọng lượng tịnh 12.604kg, xuất xứ Mỹ, thời điểm định giá tháng 8/2016, đều xác định tổng trị giá là 4.411.400.000 đồng thì Hồ V cho rằng việc định giá này quá cao so với thực tế, vì hàng hóa là hạt óc chó do Công ty T nhập khẩu là hàng nguyên liệu, mới qua sơ chế, nên giá bán ra thị trường chỉ 130.000 đồng/kg, vì vậy tổng trị giá cho lô hàng này chỉ khoảng 1.700.000.000 đồng. Hồ V sẽ cung cấp cơ sở bằng văn bản, tài liệu để xác định loại hàng hóa này có giá bán thị trường, thời điểm tháng 8/2016 để Cơ quan điều tra xem xét lại trị giá hàng hóa đối với lô hàng nhưng sau đó vẫn không cung cấp được. Do đó, không có cơ sở để xem xét lại giá trị lô hàng theo đề nghị của Hồ V.

Đối với hàng hóa do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Quận 1 kiểm tra, thu giữ tại kho số 31 đường số 9, Tam Đa, phường Long Trường, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh do V đứng tên thuê kho, V khai cho C mượn kho trên để chứa hàng hóa. Nguồn gốc lô hàng do C mua trôi nổi trên thị trường, việc mua bán hàng hóa của Võ Quốc C, Võ Huỳnh Thị Tuyết T như thế nào V không biết.

Sau khi Cty Thập Nhất Gia ngưng nhập khẩu, Hồ V đã sử dụng pháp nhân Công ty Song N, Công ty S để tiếp tục nhập khẩu hàng hóa cho Kevin T.

Trước khi xuất cảnh đi nước ngoài, Ông Quốc H khai: Tháng 07/2014, Hiếu được Hồ V nhờ đứng tên pháp nhân cho Công ty T, mỗi tháng V trả cho Hiếu 20.000.000 đồng. Mọi hoạt động của Công ty T là do V trực tiếp điều hành và ký tên. Con dấu của Công ty T là do V giữ, H không biết hoạt động của Công ty T kinh doanh lĩnh vực gì và không ký tên bất kỳ văn bản, giấy tờ nào của Công ty T.

Trương Thị Kim V (mẹ ruột Ông Quốc H) là thành viên góp vốn trong Công ty T khai: Ông Quốc H xuất cảnh đi Úc du học từ tháng 03/2018. Bản thân bà V và gia đình rất khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên không có tiền góp vốn Công ty T. Bà Vân không biết gì về việc thành lập và điều hành hoạt động của Công ty T, đối với địa chỉ số 12A hoặc số 19 đường H 1, Phú Mỹ Hưng, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, là nhà do mẹ ruột bà Vân

thuê để ở, từ năm 2016, đến nay đã trả nhà.

Nguyễn Thị Thu Hà – nhân viên Công ty cổ phần Logistic Hải Đăng khai: Huỳnh Thị Đài T (Linda H, Linda T) sử dụng số điện thoại 0918009098, email “trang@acewtrading.com” là nhân viên của Công ty A trực tiếp thỏa thuận với Công ty H thuê container lạnh 40’ số HJCU6122499, vận chuyển hàng hóa từ Mỹ về Cảng Cát Lái. Ngày 13/6/2016, T gửi email thông báo phát hành vận đơn có nội dung thể hiện hàng hóa vận chuyển là Walnut Halves in bulk pack 25LBS, số lượng 1100 packages/Gross Weight 12,701kg; người gửi hàng là: Copynet Imaging Solutions SDN BHD, NO.11, Jalan Cahaya 15, Taman Cahaya, 68000 Ampang Selangor Darul Ehsan; người nhận hàng là Thap Nhat Gia Import Export Trading Company Limited, 19 Hung Thai 1, Phu My Hung, Tan Phong, District 7, HCMC, Vietnam và yêu cầu gửi bản nháp cho Trang duyệt. Tuy nhiên, ngày 14/6/2016, Trang có gửi email cho Công ty Hải Đăng với nội dung “xin điều chỉnh vận đơn như sau: tên hàng hóa là “Almonds in bulk pack 25LBS, số lượng 7.000kg, tương đương 15,432LBS”. Do đó, Công ty Hải Đăng thông báo đại lý hãng tàu là Công ty JH Logistics tại Mỹ điều chỉnh bill theo yêu cầu và gửi cho Trang duyệt. Khi Trang thống nhất, ngày 06/7/2016, Công ty Hải Đăng đã nộp manifest tại cổng thông tin một cửa quốc gia: [www.https://vnsw.gov.vn](https://vnsw.gov.vn), mã khai báo là 1625030, vận đơn số JHLA520001 ngày 14/6/2016. Khi hàng hóa được vận chuyển về đến V Nam, Công ty Hải Đăng thông báo cho Trang đến nhận lệnh giao hàng của Công ty Hải Đăng, Lệnh giao hàng của hãng tàu, bill tàu và thanh toán tiền cho Công ty Hải Đăng. Tuy nhiên, người đến nhận lệnh giao hàng, bill tàu và thanh toán tiền cho Công ty Hải Đăng là Hồ V, sử dụng điện thoại số 0979247999, việc giao nhận và thanh toán tiền có ký tên xác nhận của Hồ V.

Nguyễn Thị Kim N nhân viên Công ty Hoàng H khai: Đối với bộ tờ khai nhập khẩu số 10097694160, ngày 30/07/2016 do Công ty T đứng tên nhập khẩu, ngày 30/07/2016, Hồ V có Giấy giới thiệu bản chính của Công ty T và cung cấp thông tin chứng từ bản chính có nội dung: Công ty T nhập khẩu lô hàng hạt hạnh nhân đã qua sơ chế, số lượng: 617 kiện, trọng lượng: 6,999,909 kg, trị giá: 18.510USD, thuế suất: 10%, xuất xứ: Mỹ. Sau đó, đến ngày 29/08/2016, ông V yêu cầu kê khai bổ sung thành hạt óc chó, số lượng 7.000kg, trị giá 14.420USD và yêu cầu truyền tờ khai điện tử. Ngoài ra, Hồ V trực tiếp hoặc thuê Trần Minh T đến Công ty Hoàng H để cung cấp chứng từ, thuê truyền dữ liệu hải quan điện tử cho Công ty T và Công ty Song Ngân, Công ty Song P do Hồ V làm Giám đốc.

Trần Minh T khai: Hồ V có thuê Tuấn đến Công ty Hoàng H để cung cấp hồ sơ, thông tin các lô hàng do Công ty T đứng tên nhập khẩu để Công ty Hoàng H truyền tờ khai điện tử. Việc mua bán hàng hóa, ký kết hợp đồng như thế nào Tuấn hoàn toàn không biết, không tham gia.

Trần Hoàng P - Giám đốc Công ty Hoàng L và Văn Thanh H - Phó giám đốc Công ty Hoàng L khai: Tháng 8/2016, Hồ V có gọi từ số 0979247999 vào số 0949224000 để liên hệ thuê kho lạnh. V đồng ý thuê 1 phần kho lạnh của

Công ty Hoàng L để chứa 12 tấn hạt óc chó với chi phí thuê kho là 20.000 đồng/tấn/ngày. Ngày 01/9/2016, Hồ V sử dụng email “viethl9@gmail.com” gửi vào email của Công ty Hoàng L là “hoang.van@hoanglaico.com” với nội dung: “Dear anh; Minh gửi a thông tin; Người đại diện ký hợp đồng là Giám đốc Ông Quốc H; Người giao dịch: Hồ V-0979247999; 12 tấn óc chó; Anh cho xin địa chỉ thuê kho nhé” và gửi kèm 02 file là hình ảnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty T. Căn cứ vào nội dung đã trao đổi, thỏa thuận và thông tin Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty T do Hồ V cung cấp, H đã dự thảo Hợp đồng thuê kho số 16-61/KL/HĐKT ngày 01/09/2016; phụ lục I - Bảng giá, biểu phí; phụ lục II - phiếu yêu cầu nhập hàng; phụ lục III – phiếu đề nghị xuất hàng gửi cho Hồ V”. Tuy nhiên, sau đó Hồ V có điện thoại thông báo không gửi hàng vì vậy không có ký kết hợp đồng.

Trần Minh Đ – Công chức Hải quan tiếp nhận hồ sơ ban đầu của Công ty T khai: Đối với tờ khai số 100970694160, đăng ký ngày 30/07/2016 của Công ty T do Hồ V đại diện Công ty T (theo giới thiệu không ngày, tháng, có giá trị đến hết ngày 31/8/2016) đến nộp hồ sơ tại Chi cục Hải quan KV1 theo quy định gồm: Tờ khai nhập khẩu, hoá đơn thương mại, vận tải đơn, giấy đăng ký kiểm dịch thực vật, giấy đăng ký kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hoá có nguồn gốc thực vật nhập khẩu. Chi cục Kiểm dịch thực vật Vùng II sau khi lấy mẫu tại Cảng Cát Lái để kiểm tra an toàn thực phẩm và kiểm dịch thực vật, đã lập Biên bản vi phạm hành chính số: 188/BB-VPHC/KD2 đối với Công ty T về hành vi “Nhập khẩu 07 tấn hạt óc chó từ Mỹ vào V Nam nhưng khai báo là hạt hạnh nhân” và Chi cục Kiểm dịch thực vật Vùng II cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh và vận chuyển nội địa số 28829/KDTV và Giấy chứng nhận kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hoá có nguồn gốc thực vật nhập khẩu số 28829A cho mặt hàng hạt óc chó, số lượng 617 thùng carton, khối lượng 7.000kg. Toàn bộ hồ sơ do Hồ V ký đại diện chủ hàng trực tiếp nộp bổ sung cho Trần Minh Đức.

Căn cứ biên bản kiểm tra, lấy mẫu, biên bản vi phạm do khai báo sai mặt hàng của Chi cục Kiểm dịch thực vật Vùng II lập, nên hàng hoá của Công ty T phải chuyển cho bộ phận kiểm tra thực tế hàng hoá (kiểm hoá) để xác định thực tế làm cơ sở xử lý vi phạm. Do đó, ngày 26/8/2016, Trần Minh Đức lập “Phiếu đề xuất thay đổi hình thức, mức độ kiểm tra Hải quan từ luồng vàng sang đỏ, hình thức kiểm tra bằng phương pháp thủ công, mức độ kiểm tra toàn bộ”, sau đó mang toàn bộ hồ sơ trình và được Lãnh đạo Chi cục Lê Văn Nhiên (Chi Cục Phó phụ trách bộ phận tiếp nhận hồ sơ) ký duyệt trên giấy sau đó duyệt trên hệ thống vào lúc 16 giờ 04 phút, ngày 26/8/2016. Lúc 16 giờ 10 phút, ngày 26/8/2016, Huỳnh Sơn Tùng (Chi cục phó phụ trách bộ phận kiểm hoá) duyệt trên hệ thống “hình thức kiểm tra thủ công, tỷ lệ kiểm tra là 10%”. Hồ sơ giao lại cho Văn phòng Đội hàng hóa nhập để Nguyễn Hoàng M - Lãnh đạo Đội phân công công chức kiểm hóa. Căn cứ vào kết quả kiểm tra thực tế, công chức Nguyễn Thành N và Nguyễn Đức Lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực Hải quan số 345/BB-HC1 ngày 24/10/2016 về hành vi nhập khẩu hàng hóa khai báo sai tên hàng, mã số, thuế suất gây thiếu thuế. Ngày 29/8/2016, Công ty

T khai bổ sung cho tờ khai 100970694160 nhưng không được chấp nhận.

Lê Văn N - Chi Cục Phó phụ trách bộ phận tiếp nhận hồ sơ khai: Tờ khai số 100970694160, đăng ký ngày 30/07/2016 của Công ty T được hệ thống phân luồng vàng (kiểm tra chi tiết hồ sơ, miễn kiểm tra thực tế hàng hóa). Công chức kiểm tra hồ sơ Trần Minh Đ tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra đối chiếu hồ sơ với tờ khai trên hệ thống, do có thông tin nghi vấn, có dấu hiệu vi phạm nên Đức đã đề xuất thay đổi hình thức chuyển từ luồng vàng sang luồng đỏ, mức độ kiểm tra: toàn bộ. Dựa vào đề xuất của Trần Minh Đ, ông N ký xác nhận và duyệt trên hệ thống.

Huỳnh Sơn T - Chi cục phó phụ trách bộ phận kiểm hoá khai: Đối với tờ khai số 100970694160, đăng ký ngày 30/07/2016 của Công ty T. Tùng chỉ căn cứ thông tin, dữ liệu trên hệ thống Vinass của Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh để duyệt tỷ lệ kiểm tra thực tế hàng hóa đối với lô hàng này (không duyệt trên hồ sơ giấy). Căn cứ đề xuất của công chức đăng ký hồ sơ Trần Minh Đức thể hiện trên hệ thống: “Kiểm tra xác định thực tế hàng hóa, mã số, thuế suất”; Căn cứ vào ý kiến của Lãnh đạo phụ trách đăng ký hồ sơ Lê Văn Nhiên trên hệ thống thể hiện nội dung: “Duyệt đề xuất”, do tính chất chỉ có một mặt hàng, bao bì đóng đồng nhất, ông Tùng đã duyệt trên hệ thống “Kiểm tra thủ công 10%”.

Nguyễn Hoàng M khai: Đối với tờ khai số 100970694160, đăng ký ngày 30/07/2016 của Công ty T. Hồ sơ do bộ phận đăng ký tiếp nhận, trình Lãnh đạo Chi cục phê duyệt, sau đó chuyển bộ phận văn phòng của Đội thủ tục hàng hóa nhập khẩu để ông Minh phân công công chức kiểm tra là Nguyễn Thành N và Nguyễn Đức L.

Nguyễn Thành N và Nguyễn Đức L – công chức được phân công kiểm tra thực tế hàng hóa khai: Kết quả kiểm hóa phát hiện lô hàng nhập khẩu thực tế là hạt óc chó không đúng với khai báo hải quan là hạt hạnh nhân. Căn cứ sự chỉ đạo của lãnh đạo chi cục trên hệ thống Vinass nên ông Nhân và ông L không kiểm tra số lượng toàn bộ lô hàng mà chỉ kiểm tra tỷ lệ 10% của lô hàng ghi nhận sự việc lô hàng nhập khẩu thuộc tờ khai hải quan số 100970694160 ngày 30/07/2016 của Công ty T là hạt óc chó, số lượng 617 thùng.

Qua xác minh bà Huỳnh Thị Đài T tại Công an phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang được biết: Bà Huỳnh Thị Đài T, sinh năm: 1989, HKTT: 249 Ngô Quyền, phường V, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã bán nhà vào năm 2007, hiện tại bà Trang không còn ở địa phương, chuyên đi đâu không rõ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không mời làm việc được. Ngày 08/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định tạm hoãn xuất cảnh và ngày 06/9/2019 đã đăng thông tin truy tìm Huỳnh Thị Đài T trên báo và tại Công an 24 Quận, Huyện thuộc Thành phố Hồ Chí Minh nhưng chưa có kết quả.

Qua xác minh ông Võ Quốc C và bà Võ Huỳnh Thị Tuyết T (vợ C) tại Công an xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Công an xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; Công an xã B, huyện B; Công an Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ

Chí Minh, xác định: Võ Quốc C có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau nhưng hiện nay ông Võ Quốc C và bà Võ Huỳnh Thị Tuyết T không cư trú tại các địa chỉ trên, đi đâu địa phương không rõ. Ngày 02/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã đăng thông tin truy tìm Võ Quốc C và Võ Huỳnh Thị Tuyết T trên báo và tại Công an 24 Quận, huyện thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Kết luận định giá tài sản số 104/HĐĐGTS-TCKH ngày 29/5/2017, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân Quận 2 kết luận: tổng giá trị lô hàng vi phạm là 4.603.200.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 6037/STC-HĐĐGTS-BVG ngày 28/07/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: trị giá lô hàng hạt óc chó vi phạm 4.603.200.000 đồng (giá đã bao gồm các loại thuế, phí....) theo giá thị trường vào thời điểm nhập khẩu.

Kết luận giám định ngày 18/04/2018 của Giám định viên Lê Xuân M và Trần Tường A xác định trị giá tính thuế của lô hàng thực nhập theo tờ khai hải quan số 100970694160 là 1.452.433.228 đồng; thuế nhập khẩu là 435.729.968 đồng; thuế giá trị gia tăng là 188.816.319 đồng. Số tiền thuế chênh lệch phải thu thêm là 538.000.005 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 404/HĐĐGTS-TCKH ngày 12/11/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân Quận 2 kết luận: tổng trị giá lô hàng là 4.411.400.000 đồng.

Kết luận giám định ngày 06/12/2019 của giám định viên Hoàng Thị Thiều Hoa xác định số tiền thuế phải nộp đối với lô hàng có trọng lượng tịnh 12.604 kg là 417.574.553 đồng, số tiền thuế chênh lệch phải nộp thêm so với khai báo là 376.362.038 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 116/CT-VKS-P3 ngày 21/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hồ V về tội “Buôn lậu” theo điểm a khoản 4 Điều 188 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 357/2020/HS-ST ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 188; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Hồ V** 4 (bốn) năm tù về tội “Buôn lậu”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 12/9/2019 đến ngày 16/3/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng vụ án, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/9/2020, bị cáo Hồ V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Hồ V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử và đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư của bị cáo trình bày: Luật sư thông nhất về tội danh. Tuy nhiên, cần xem xét bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức. Bị cáo V có nhiều tình tiết giảm nhẹ như gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đưa ra tài liệu là phiếu khám bệnh, bị cáo bị nhồi máu cơ tim và cao huyết áp. Do đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo, bị cáo Hồ V một lần nữa thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo V về tội “Buôn lậu” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quản lý của Nhà nước về kinh tế. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra tình tiết, chứng cứ nào mới so với cấp sơ thẩm. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên và Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp đối với cấp sơ thẩm.

[2]. Hồ V có hành vi cố tình khai báo sai tên, chủng loại hàng hóa, thuế suất và số lượng hàng hóa tại cơ quan hải quan nhằm giảm số tiền thuế phải nộp. Cụ thể Hồ V sử dụng pháp nhân là Công ty T do Ông Quốc H làm giám đốc để thực hiện thủ tục nhập khẩu lô hàng theo tờ khai hải quan số 100970694160 ngày 30/7/2016 có nội dung nhập khẩu hạt hạnh nhân đã qua sơ chế, số lượng: 617 kiện, trọng lượng: 6.999,909kg. Tuy nhiên số hàng hóa thực tế mà V nhập khẩu qua xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra kết hợp với Chi cục hải quan là 1.096 kiện hạt óc chó đã qua sơ chế, tổng trọng lượng tịnh là 12.604kg. Khi bị hải quan phát hiện, để lô hàng được thông quan, Hồ V đã ký giả chữ ký của Ông Quốc H, Kevin T và sử dụng con dấu của Công ty T và Công ty Ace World Trading do V giữ để ký và đóng dấu trên các chứng từ nhập khẩu gồm: Hợp

đồng mua bán hàng hóa, hóa đơn thương mại, bill of lading, đơn giải trình, giấy ủy quyền, giấy giới thiệu, ... để nộp cho cơ quan Hải quan.

Theo Kết luận định giá tài sản số 6037/STC-HĐĐGTS-BVG ngày 28/07/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự cấp Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: trị giá lô hàng hạt óc chó vi phạm 4.603.200.000 đồng (giá đã bao gồm các loại thuế, phí....) theo giá thị trường vào thời điểm nhập khẩu.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hồ V về tội “Buôn lậu” thuộc trường hợp “vật phạm pháp trị giá 1.000.000.000 đồng trở lên” theo điểm a khoản 4 Điều 188 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3]. Đơn kháng cáo của bị cáo nằm trong hạn luật định nên hợp lệ.

[4]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo V, Hội đồng xét xử nhận thấy: cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ như bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; gia đình bị cáo có công với cách mạng: ông nội bị cáo là ông Hồ Tri T được tặng thưởng nhiều huân chương kháng chiến chống Pháp, bà nội bị cáo là bà Dương Thị T được chính phủ tặng bằng có công với nước do Thủ tướng Phan Văn Khải ký, cha bị cáo là ông Hồ Mạnh T tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất được quy định điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cấp sơ thẩm đã vận dụng cho bị cáo quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự, từ đó xử phạt bị cáo mức hình phạt 4 năm tù là thỏa đáng, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Tại phiên tòa, bị cáo V trình bày được tình tiết giảm nhẹ mới, nộp đơn xin xem xét hiện đang bệnh nhồi máu cơ tim, cáo huyết áp để Hội đồng xét xử xem xét. Do vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều tra làm rõ trách nhiệm của những người liên quan như Ông Quốc H, Huỳnh Thị Đài T, Võ Quốc C, Võ Huỳnh Thị Tuyết T để tránh lọt người lọt tội nhằm đảm bảo xử lý một cách khách quan trong vụ án hình sự.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ V. Sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 188; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Hồ V 03** (ba) năm tù về tội “Buôn lậu”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 12/9/2019 đến ngày 16/3/2020.

Bị cáo Hồ V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Minh